

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2019.

V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga, ông Phạm Quốc Trung.

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2019 tại trụ sở Tòa án thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-LH ngày 12/4/2019, giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị Ng sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn Tú Linh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chị Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Ng H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: phố Ng, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Anh H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp pháp nhiều lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, Nguyên đơn Bùi Thị Ng cho rằng:

*Về quan hệ hôn nhân: chị Ng và anh Phạm Ng H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài, do vậy chị Ng làm đơn xin được ly hôn.

*Về con chung: chị Ng khẳng định vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết;

*Về tài sản chung: Chị Ng khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{2} Quá trình cung cấp chứng cứ, anh Phạm Ng H vắng mặt, không tham gia tố tụng, mặc dù đã được tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập làm việc nhiều lần.

{3} Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát cho rằng nguyên đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự và đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ng ly hôn với anh H. Về con chung, tài sản chung không có, nên không đề cập. Chị Ng tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn là hợp pháp, cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{4} Về tố tụng: Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xử vắng mặt; Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp nhiều lần, nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

{5} Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Ng và anh Phạm Ng H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị Ng xin được ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên được chấp nhận.

- Các đương sự không có con chung; không có tài sản chung, nên không đề cập.

- Về án phí: nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Bùi Thị Ng ly hôn với anh Phạm Ng H.
2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự

thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0001857 ngày 25/3/2019, nay không
pH nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên
án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết
quả xét xử.

án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Chi cục THADS thành phố Hòa Bình;
- UBND phường, xã nơi DS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện
Việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ Tọa phiên tòa